

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 11 - 2020

V/v chia tài sản sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiên

2. Ông Sơn Mút

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Khanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc “Chia tài sản sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 69/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 28/10/2020 và Thông báo mở về việc mở lại phiên tòa số 820/TB-TA, ngày 23/10/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Bùi Văn Điền**, sinh năm 1976. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Trúc Linh**, sinh năm 1981. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 9, ấp Đông Hậu, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2018 và Đơn khởi kiện ngày 24/5/2019, Nguyên đơn Bùi Văn Điền trình bày: Ông và Nguyễn Thị Trúc Linh kết hôn với nhau vào ngày 28 tháng 08 năm 2002, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 16 năm

và hai con chung tên Bùi Nguyễn Hữu Khang sinh ngày 09/10/2006 và Bùi Nguyễn Hữu Thịnh sinh ngày 16/06/2009.

Đến ngày 05 tháng 04 năm 2017 vì cuộc sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã thuận tình ly hôn và ông đồng ý để hai con là Bùi Nguyễn Hữu Khang sinh ngày 09/10/2006 và Bùi Nguyễn Hữu Thịnh sinh ngày 16/06/2009 cho Nguyễn Thị Trúc Linh tiếp tục nuôi và thỏa thuận là tài sản vợ chồng tự thỏa thuận theo QĐ số 72/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 05/04/2017 của TAND thị xã Bình Minh.

Nhưng sau khi ly hôn thì Nguyễn Thị Trúc Linh không chia cho ông và đuổi ông ra khỏi nhà, nhưng nhà đất và tài sản trong nhà là do ông thừa kế của cha, mẹ tôi để lại cho ông. Cha ông là ông Bùi Văn Đẻ, sinh năm 1928 (mất năm 2013), mẹ là bà Lê Thị Bảy, sinh năm 1945 (mất năm 2008). Trước đây năm 2011 cha ông già yếu nên đã để lại phần nhà đất cho ông đứng tên.

Trong quá trình chung sống ông có hùn làm ăn với bạn bè và có vay tiền của người ta, nhưng làm ăn bị thua lỗ nên bà Linh có kêu ông sang tên phần đất thửa 510, tờ bản đồ số 35, diện tích 693,9m², loại đất thổ vườn (trong đó có 150m² là đất thổ) và 543,9m² là đất vườn do tôi đứng tên QSDĐ và đã được UBND huyện Bình Minh cấp ngày 16/10/2011.

Sau khi ly hôn ông nhiều lần yêu cầu Trúc Linh thỏa thuận giải quyết về vấn đề tài sản chung của vợ chồng và phần tài sản của cha mẹ ông để lại cho ông nhưng bà Linh không đồng ý và còn đuổi ông ra khỏi nhà, hiện nay ông không có nhà ở.

Trong thời kỳ hôn nhân, ông và bà Linh tạo lập được khối tài sản như sau:

- Về tài sản chung: Tài sản chung do vợ chồng tạo ra là tiền, vàng do vợ tôi quản lý, tôi không biết rõ là bao nhiêu, tôi không yêu cầu chia.

- Về tài sản riêng gồm:

- + Thửa đất 510 tờ bản đồ số 35, diện tích 693,9m², loại đất thổ + vườn (trong đó có 150m² là đất thổ và 543,9m² là đất vườn) do Bùi Văn Điền đứng tên QSDĐ và đã được UBND huyện Bình Minh cấp ngày 16/10/2011.

- + 01 căn nhà cấp 4, ngang 5m, dài 10m và một căn nhà phụ (loại nhà cấp 4 ngang 4m, dài 17m).

- + Các nội thất gồm: 01 Bộ salon bằng gỗ căm se, 01 bộ ly quăng bằng gỗ thao lao, 02 tủ áo bằng gỗ thao lao, 01 bộ bàn Oval bằng gỗ thao lao, 01 bộ lư nhất bằng đồng, 01 bình cổ.

Nay ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết các vấn đề như sau: Buộc bà Nguyễn Thị Trúc Linh trả lại cho ông các tài sản như sau:

- Thửa đất 510 tờ bản đồ số 35, diện tích 693,9m², loại đất thổ + vườn (trong đó có 150m² là đất thổ và 543,9m² là đất vườn) do Bùi Văn Điền đứng tên QSDĐ và đã được UBND huyện Bình Minh cấp ngày 16/10/2011.

- 01 căn nhà cấp 4, ngang 5m, dài 10m và một căn nhà phụ (loại nhà cấp 4 ngang 4m, dài 17m).

- Các nội thất gồm: 01 Bộ salon bằng gỗ căm se, 01 bộ ly quăng bằng gỗ thao lao, 02 tủ áo bằng gỗ thao lao, 01 bộ bàn Oval bằng gỗ thao lao, 01 bộ lư nhất bằng đồng, 01 bình cổ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị Trúc Linh trình bày: Bà Linh không đồng ý chia đôi giá trị thửa đất số 510, tờ bản đồ số 35, diện tích là 693.9m² và căn nhà cấp 4 trên thửa đất số 35 vì tất cả tài sản này bà đã mua hợp pháp từ ông Bùi Văn Điền và hiện nay đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Còn các tài sản gồm: 01 Bộ salon bằng gỗ căm se, 01 bộ ly quăng bằng gỗ thao lao, 02 tủ áo bằng gỗ thao lao, 01 bộ bàn Oval bằng gỗ thao lao, 01 bộ lư nhất bằng đồng, 01 bình cổ thì bà đồng ý trả lại cho ông Điền.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Nguyên đơn ông Bùi Văn Điền trình bày: Ông yêu cầu buộc bà Trúc Linh chia đôi nhà và đất tại thửa đất số 510 tờ bản đồ số 35, diện tích 693,9m², loại đất thổ + vườn, tọa lạc tại ấp Đông Hậu, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, ông xin nhận phần có nhà, do đây là tài sản của cha mẹ ông chết để lại, do làm ăn thua lỗ, thiếu nợ nhiều, sợ người ta lấy đất để trừ nợ, nên vào ngày 05/3/2012 ông đã làm hợp đồng tặng cho bà Nguyễn Thị Trúc Linh thửa đất số 510 nêu trên, nay ông có nhu cầu sử dụng nên đòi lại, còn những yêu cầu trả lại đối với những tài sản khác gồm: 01 Bộ salon bằng gỗ căm se, 01 bộ ly quăng bằng gỗ thao lao, 02 tủ áo bằng gỗ thao lao, 01 bộ bàn Oval bằng gỗ thao lao, 01 bộ lư nhất bằng đồng, 01 bình cổ thì ông xin rút lại không yêu cầu.

Ông thống nhất với Biên bản định giá ngày 10/10/2019 và không yêu cầu đo đạc và định giá lại.

- Bà Nguyễn Thị Trúc Linh trình bày: Bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Điền, vì từ trước năm 2012, ông Điền không lo làm ăn, tối ngày cờ bạc rượu chè, lâm nợ nần nhiều, ông Điền đã bán nhiều miếng đất khác của cha mẹ ông Điền để lại, còn thửa đất số 510 là đất bà mua lại của ông Điền, do ông Điền đã thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa 510 rất nhiều lần tại ngân hàng, bà đã nhiều lần đi trả tiền để nhận lại giấy chứng nhận, nhưng ông Điền vẫn không chí thú làm ăn, gây nợ nần nhiều, nên bà đồng ý mua lại của ông Điền để sau này cho con, nếu bà không mua thì sẽ mất đất. Riêng việc ông Điền rút yêu cầu đòi chia các tài sản như: 01 Bộ salon bằng gỗ căm se, 01 bộ ly quăng bằng gỗ thao lao, 02 tủ áo bằng gỗ thao lao, 01 bộ bàn Oval bằng gỗ thao lao, 01 bộ lư nhất bằng đồng, 01 bình cổ thì bà không có ý kiến. Bộ lư ông Điền đem bán, bà chuộc lại để thờ cúng, hiện tại bà đang thờ cúng ông bà cha mẹ của ông Điền, đó là phần đất hương quả nếu giao cho ông Điền sẽ bán, các con không còn chỗ để ở.

Bà thống nhất với Biên bản định giá ngày 10/10/2019 và không yêu cầu đo đạc lại.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh phát biểu quan điểm

giải quyết vụ án, cho rằng:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và các đương sự tham gia đúng thành phần.

- Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn ông Bùi Văn Điền yêu cầu được chia đôi tài sản do cha, mẹ ông để lại là thửa đất số 510, tờ bản đồ số 35, diện tích 693,9m², loại đất thổ + vườn và căn nhà cấp 4 gắn liền trên thửa đất. Đồng thời, yêu cầu chị Linh trả lại đồ của cha, mẹ để lại gồm 01 bộ ly văng gỗ thao lao, 02 tủ áo gỗ thao lao, 01 tủ ly kiến, 01 bộ ly văng gỗ thao lao, 01 bộ lư đồng.

Tại phiên tòa ông Điền rút lại yêu cầu đối với việc đòi bà Linh trả lại đồ của cha, mẹ ông để lại gồm 01 bộ ly văng gỗ thao lao, 02 tủ áo gỗ thao lao, 01 tủ ly kiến, 01 bộ ly văng gỗ thao lao, 01 bộ lư đồng nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông Điền.

Đối với yêu cầu của ông Bùi Văn Điền yêu cầu được chia đôi tài sản do cha, mẹ anh để lại là thửa đất số 510, tờ bản đồ số 35, diện tích 693,9m², loại đất thổ+ vườn và căn nhà cấp 4 gắn liền trên thửa đất là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, ông Điền và bà Linh kết hôn vào năm 2002 nhưng đã được Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh giải quyết vào ngày 05/4/2017 chưa giải quyết phân chia tài sản. Trong quá trình chung sống ông Điền đã chuyển nhượng bà Linh thửa đất số 510, tờ bản đồ số 35, diện tích 693,9m², loại đất thổ+ vườn và căn nhà cấp 4 gắn liền trên thửa đất với hình thức tặng cho. Chị Linh đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Minh (nay là Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 09/5/2012. Ông Điền cũng thừa nhận đã chuyển nhượng thửa đất và căn nhà gắn liền trên thửa đất nói trên cho bà Linh, nên đây là tài sản riêng của chị Linh, vì vậy ông Điền yêu cầu chia đôi thửa đất số 510, tờ bản đồ số 35, diện tích 693,9m², loại đất thổ+ vườn và căn nhà cấp 4 gắn liền trên thửa đất là không có căn cứ để chấp nhận.

Do yêu cầu của ông Điền không được chấp nhận nên ông Điền phải chịu toàn bộ án phí và chi phí đo đạc, thẩm định, định giá.

Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 33, 38, 39, 43, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 165, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Điền về việc chia đôi thửa đất số 510, tờ bản đồ số 35, diện tích 693,9m², loại đất thổ+ vườn và căn nhà cấp 4 gắn liền trên thửa đất do bà Linh đứng tên đứng tên quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện Bình Minh (nay là Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh) cấp Giấy chứng nhận vào ngày 09/05/2012.

Đình chỉ yêu cầu của ông Điền về buộc bà Linh trả lại 01 bộ ly văng gỗ thao

lao, 02 tủ áo gỗ thao lao, 01 tủ ly kiến, 01 bộ ly vắng gỗ thao lao, 01 bộ ly đồng.

Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá buộc ông Điền nộp toàn bộ chi phí khảo sát, đo đạc và định giá với số tiền 4.187.000 đồng. Ông Điền đã nộp xong nên không phải nộp tiếp.

Về án phí: Buộc ông Bùi Văn Điền phải nộp số tiền làm tròn 3.698.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 6.000.000 đồng, nên ông Điền được nhận lại số tiền 2.302.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo lời trình bày của ông Bùi Văn Điền thì giữa ông và bà Linh kết hôn vào năm 2002 nhưng do mâu thuẫn gia đình nên ông và bà Linh đã thuận tình ly hôn vào năm 2017, nhưng không có yêu cầu chia tài sản chung. Tuy nhiên, do làm ăn thua lỗ và sợ bị mất đất nên ông có làm hợp đồng tặng cho sang tên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa 510 cho bà Linh đứng tên. Nay ông yêu cầu chia đôi nhà và đất, ông xin nhận phần đất có ngôi nhà. Ông xin rút lại yêu cầu bà Linh trả lại các tài sản khác như: 01 Bộ salon bằng gỗ căm xe, 01 bộ ly quảng bằng gỗ thao lao, 02 tủ áo bằng gỗ thao lao, 01 bộ bàn Oval bằng gỗ thao lao, 01 bộ ly nhất bằng đồng, 01 bình cổ. Ông không yêu cầu định giá lại.

Bà Linh trình bày, do ông Điền ăn chơi, cờ bạc nên thiếu nợ rất nhiều, ông Điền đã bán nhiều miếng đất khác để trả nợ, bà sợ ông Điền bán mất thửa đất 510 nên bỏ tiền ra mua lại để dành cho con sau này, nhưng khi đi làm hợp đồng chuyển nhượng lại ghi là tặng cho, nếu bà không mua thì sẽ mất hết tài sản. Hiện tại bà đã đứng tên hợp pháp thửa đất số 510, nên đây là tài sản riêng của bà, vì vậy bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Điền. Bà không yêu cầu định giá lại.

Từ đó cho thấy, trên thực tế, giữa ông Điền và bà Linh là vợ chồng, nhưng đã thuận tình ly hôn vào ngày 05/4/2017, về tài sản thì các bên không yêu cầu.

Xét về nguồn gốc thửa đất số 510 là của cha ông Bùi Văn Điền là ông Bùi Văn Để chết để lại, ông Điền đứng tên giấy chứng nhận ngày 16/12/2011, đến ngày 05/3/2012 ông làm hợp đồng tặng cho bà Nguyễn Thị Trúc Linh, hợp đồng đã được Ủy ban nhân dân xã Đông Bình xác nhận, nên hợp đồng đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký. Bà Trúc Linh quản lý sử dụng liên tục từ lúc nhận chuyển nhượng cho đến nay, việc ông Điền trình bày, ông chỉ chuyển nhượng nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ là không có cơ sở.

Xét đơn khởi kiện của ông Điền yêu cầu đòi lại quyền sử dụng đất tại thửa 510, nhưng tại phiên tòa ông thay đổi yêu cầu khởi kiện là xin chia đôi giá trị nhà và đất, ông xin nhận phần có ngôi nhà. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của ông Điền về việc chia đôi quyền sử dụng đất tại thửa đất số 510 là không có cơ sở để chấp nhận.

Vì vậy, không công nhận thửa đất số 510, tờ bản đồ số 35, diện tích thực đo

là 687m², toạ lạc tại ấp Đông Hậu, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và toàn bộ vật kiến trúc trên thửa 510 là tài sản chung. Nên bà Linh được quyền sử dụng thửa đất số 510, tờ bản đồ số 35, diện tích thực đo là 687m², toạ lạc tại ấp Đông Hậu, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và toàn bộ vật kiến trúc trên đất.

[2] Riêng đối với yêu cầu đòi các tài sản: 01 Bộ salon bằng gỗ cắse, 01 bộ ly quăng bằng gỗ thao lao, 02 tủ áo bằng gỗ thao lao, 01 bộ bàn Oval bằng gỗ thao lao, 01 bộ lư nhất bằng đồng, 01 bình cổ thì ông Điền xin rút lại yêu cầu này, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ.

[3] Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá: Tổng chi phí là 4.187.000 đồng, buộc ông Điền phải nộp toàn bộ, ông Điền đã nộp xong.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Theo Biên bản định giá ngày 10/10/2019 thì giá trị các tài sản như sau:

- Giá trị căn nhà chính là 207.122.730 đồng.
- Phần 02 tum nhỏ để bán quán: 5.920.866 đồng.
- Phần 02 tum lớn để bán quán: 24.106.383 đồng.
- Phần hàng rào: 28.751.923 đồng.
- Phần sân xi măng: 21.580.350 đồng.

Ông Điền có đơn xin miễn giảm án phí, do có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên Hội đồng xét xử giảm 50% tiền án phí sơ thẩm cho ông Điền.

Vì vậy, buộc ông Bùi Văn Điền phải nộp số tiền làm tròn 3.698.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 6.000.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0009709, ngày 11/6/2019, nên ông Điền được nhận lại số tiền 2.302.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 33, 38, 39, 43, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 165, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Điền.

Không công nhận thửa đất số 510, tờ bản đồ số 35, diện tích thực đo là 687m², toạ lạc tại ấp Đông Hậu, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và toàn bộ vật kiến trúc trên thửa 510 là tài sản chung.

Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Bùi Văn Điền về việc đòi lại: 01 Bộ salon bằng gỗ cắse, 01 bộ ly quăng bằng gỗ thao lao, 02 tủ áo bằng gỗ thao lao, 01 bộ bàn Oval bằng gỗ thao lao, 01 bộ lư nhất bằng đồng, 01 bình cổ.

2. Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá: Tổng chi phí là 4.187.000 đồng, buộc ông Điền phải nộp toàn bộ, ông Điền đã nộp xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Bùi Văn Điền phải nộp số tiền làm tròn 3.698.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 6.000.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0009709, ngày 11/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên ông Điền được nhận lại số tiền 2.302.000 đồng (hai triệu ba trăm lẻ hai nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, Bị đơn, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Đông Bình;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn